

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
NHÀ TRẺ 12-24 THÁNG
TRƯỜNG MẦM NON PHÚC LÂM

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	Bắt chước một số động tác theo cô : giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang.	Hoạt động khác: * BTPTC: * Hô hấp: Tập hít thở * Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau. * Lung – Bụng: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. * Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. * Thể dục sáng: - Hái quả bỏ giỏ - Thổi bóng bay (Nơ tay); - Lái ô tô kêu bim bim (DC vòng TD); - Gà con kêu chiếp chiếp. - Chú gà trống gáy ò ó ooo - Hái Hoa bỏ giỏ - Máy bày ù ù

2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu			
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8 m - 2 m.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * BTPTC: *VĐCB - Đi theo hướng thẳng - Đi trong đường hẹp - Đi có mang vật nhỏ trên tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m - Đi theo hiệu lệnh - Tập bước lên, xuống bậc thang <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> * TCVD: -Lộn cầu vòng - Dung dăng dung dẻ - Bóng tròn to - Thổi bong bóng - Bắt bướm - đuổi theo bóng - Gà trong vườn rau - Bịt mắt bắt dê
3	MT3	2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt : biết lăn - bắt bóng với cô.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> *VĐCB - Ngồi lăn bóng - Tung bóng qua dây - Lăn – bắt bóng với cô.

			<ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng vào rổ <p>Hoạt động khác:</p> <p>*TCVĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải lụa - vọt bóng - đập bóng - Trời nắng trời mưa
4	MT4	2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	<p>Hoạt động học:</p> <p>*VĐCB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bò trườn tới đích. - Bò chui (dưới dây/ gậy kê cao). - Trườn qua vật cản - Bò chui qua cổng <p>Hoạt động khác:</p> <p>* TCVĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gieo hạt - Hạt giống - Gấu bò - Dệt vải - Ai bò nhanh hơn - Đèn xanh đèn đỏ
5	MT5	2.4 Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được	<p>Hoạt động học:</p> <p>*VĐCB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng ném bóng bằng một tay về phía trước 1,2m

		khoảng 1,2 m ; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5 m.	<ul style="list-style-type: none"> - Đá bóng lăn xa lên trước 1,5m - Đá bóng vào lưới 1,5m <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> * TCVD - Các chú chim sẻ - Chuyển vòng ra sau - Phi ngựa - Bắt bóng bay
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay			
6	MT6	3.1. Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhặt cơm rơi vãi, Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật, Đóng mở nắp có ren - Vẽ các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay. - Nhặt các vật nhỏ, bằng 2 ngón tay vào rổ - Gấp bông bằng kẹp, Hoạt động với khối gỗ (bài 1 - xúc hạt từ bát này sang bát khác, <p>*T/C:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ ra lấy vào - Gấp các loại giấy - Lật giở trang sách
7	MT7	3.2 Tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo, lắp lồng hộp vuông, tròn, Xếp chồng 2-3 khối trụ - Xếp chồng 4-5 khối <p>* T/C:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Bé xếp chồng các khối gỗ lên nhau - Các cốc xếp chồng lên nhau - xếp chồng thành kim tự tháp
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt			
8	MT8	1.1. Thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.(súp rau củ, bánh củ quả, nước ép rau củ.)	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.Trứng, cá, thịt, tôm, cua , rau, củ..... - Thích nghi với chế độ ăn cơm nát, ăn thức ăn chín, uống chín. - Trẻ thích nghi ăn các loại thức ăn khác như rau củ, quả các loạiquả: Quả chuối, thanh long, dưa hấu...
9	MT9	1.2. Ngủ 1 giấc buổi trưa.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen chế độ ngủ một giấc trưa. - Tập 1 số thói quen rửa tay, trước ăn và sau khi đi vệ sinh. - Rửa mặt trước khi ăn lau miệng khi ăn xong - Hướng dẫn trẻ nằm đúng chỗ vị trí gối của mình - Tuyên truyền chế độ sinh hoạt 1 ngày của trẻ qua zalo, facebook, tin nhắn
10	MT10	1.3. Biết "gọi" người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn. - Trẻ có thói quen rửa tay khi chơi xong HĐ ngoài trời

2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe			
11	MT11	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước). - Cách dùng thìa, cách ngồi ghế...	Hoạt động khác: - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc; Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh - Làm quen với rửa tay, lau mặt.
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn			
12	MT12	3.1. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun..) + Biết tránh xa phích nước nóng; Bàn là khi đang sử dụng; Không được đứng gần bếp đang đun.....
13	MT13	3.2. Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn,ghế...) khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế..) + Không được sờ vào ổ điện; Không leo trèo cầu thang; không được trèo lên bàn ghế đùa nghịch.....
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan			
14	MT14	Sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Hoạt động học: - Cho trẻ sờ, nắm một số đồ dùng đồ chơi như: nhận biết (Nhẫn, xù xì)

			<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ sờ một số đồ dùng đồ chơi như hộp hạt, lồng hộp tròn - Nhìn trong gương để nhận biết các bộ phận trên khuôn mặt - Cho trẻ nhìn quan sát một số đồ dùng đồ chơi trong lớp nhận biết (cứng, mềm) - Quan sát các hiện tượng thiên nhiên, các đồ vật, con vật, cây, hoa quả... - Ngửi mùi, nếm vị của một số hoa, quả, thức ăn quen thuộc, gần gũi: Quả cam, dưa hấu, thịt... - Nghe tiếng kêu và đoán tên con vật con chó, con mèo, con gà, con vịt..... <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - T/C: +Tìm đồ chơi; +Tiếng gì kêu; + Nghe thấy tiếng gì + Sờ, nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh; + Bé nghe thấy gì; +Bắt chước âm thanh; + Bé nhìn thật tinh
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			
15	MT15	2.1. Bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các trò chơi “Bé em”, “Gọi điện thoại”, “xây nhà”, “bác sỹ”, “Chơi nấu ăn”, “Bán hàng”, “Bác tài xế”. “Người đưa thư”, “Đi mua sắm”, “Cho bé ăn”, “ Ru em ngủ”, “ Tắm cho em”,

			<p>“Tiêm Thuốc”, “ Nấu cơm cho bé ăn”, “ Gọi đầu cho em”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên của bản thân; hình ảnh của bản thân trong gương - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình , nhóm lớp <p>*Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn nào đi chôn, Chỉ nhanh nói đúng, Tìm bạn, Bạn này vui, Soi gương, bóng nắng
16	MT16	2.2. Chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.	<p>Hoạt động học:</p> <p>Các bạn của bé,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giáo của bé, - Ông bà của bé - Bố, mẹ của bé - Anh (Chị) em của bé <p>Hoạt động khác:</p> <p>* T/C:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Am bun của bé, Tên tôi là gì, Tìm người nhà - Dán các bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt - Chỉ nhanh các bộ phận trên cơ thể, Nhìn vào trong gương - Đặt bàn tay xuống đất, Tai mắt, mũi miệng
17	MT17	2.3. Chỉ vào hoặc nói tên 1 vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôi mắt - Đôi tai - Cái miệng xinh - Đôi tay <p>Hoạt động khác:</p>

			<p>* T/C:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Am bun của bé, Tên tôi là gì, Tìm người nhà - Dán các bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt - Chỉ nhanh các bộ phận trên cơ thể, Nhìn vào trong gương - Đặt bàn tay xuống đất, Tai mắt, mũi miệng
18	MT18	<p>2.4. Chỉ / lấy / nói được tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p>	<p>Hoạt động học:</p> <p>Đồ chơi, đồ dùng của bản thân.</p> <p>+ T/C: - Đồ vật bé thích , Bé chọn mặc đồ gì. Balo nào của bé.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Búp bê - Quả bóng - Cái bát - Cái giường - Bàn - ghế <p>* Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc:</p> <p>+ T/c: úm ba la cái gì biến mất , Cái gì xuất hiện, cái gì trong túi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe đạp - Ô tô - Tàu hỏa - Máy bay - Thuyền buồm <p>* Tên của phương tiện giao thông gần gũi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - T/C: Đèn xanh- đèn đỏ, quay bánh xe, chèo thuyền, tiếng kêu các phương tiện giao thông, ô tô và chim sẻ, ô tô về bến, - Con chó

			<ul style="list-style-type: none"> - Con gà - con vịt - Con cá <p>*Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quả quen thuộc:</p> <p>+T/C: Thả cá đúng vào ao , Gà vịt về chuồng , Ai về nhà lấy, con muối, 5 con cua đá, 5 chú khi con, cặp cua, con thỏ, nhện chăng tơ, gấu con tìm mật, con bọ rùa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoa đào - Hoa hồng - Quả chuối - Quả cam <p>* Tên của các loại hoa gần gũi.</p> <p>+T/C: - Lá và gió, Trồng cây gieo hạt, gieo hạt,</p> <p>* Trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lau lá cây, Cát đồ chơi, Bóc trứng, Nhặt lá cây, Xâu lá cây - Đôi dép của bé - cái áo bé mặc - Ba lô. - cái mũ
19	MT19	2.5. Chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu đỏ, - Màu xanh. - Màu vàng - Kích thước to - nhỏ. <p>Hoạt động khác:</p>

			- T/C: Bóng màu và các hộp màu, Các hạt màu sắc, Tìm đúng màu, nhanh tay nhanh mắt, thám tử tìm đồ vật, chọn nhanh nói đúng, tìm màu giống nhau
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
20	MT20	1.1. Thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...	Hoạt động khác: - Trẻ biết cất đồ chơi, đi rửa tay khi cô yêu cầu - Biết đi vệ sinh, uống nước khi cô gọi
21	MT21	1.2. Hiểu được từ "không" : dừng hành động khi nghe "Không được lấy !" ; "Không được sờ !" ...	Hoạt động khác: - Hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ”,... - Không được lấy đồ dùng nguy hiểm ổ điện, dao , kéo
22	MT22	1.3. Trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đấy ?" ; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?" ...	Hoạt động học: Truyện: Đôi bạn nhỏ, Quả trứng,Thỏ con không vâng lời, Chú thỏ tinh khôn, Gà mái hoa mơ, Mèo nhát, Mùa xuân đã về ,Quả thị, Mèo hoa đi học, em bé đúng cảm,Cả nhà ăn dưa hấu, bé mai ở nhà, ngôi nhà ngọt ngào, vệ sinh buổi sáng, sóc nâu nhanh trí, sóc và thỏ trắng, cô vịt tốt bụng, ếch xanh và bạn rùa nhỏ, chiếc xích đu mùa đỏ, cây táo, vì sao thỏ cụt đuôi. Hoạt động khác: - Trả lời các câu hỏi: “Ở đâu?”, “Con gì?”; “thế nào”,”Cái gì?”; “Làm gì?” + Con đang ở đâu? + Đây là con gì? + Con gà gáy thế nào?

			<ul style="list-style-type: none"> + Cô đổ con biết đây là cái gì? + Con đang làm gì thế? - Đặt các câu hỏi: Ai đây? Con gì đây? Cái gì đây? + Cô có hình ảnh ai đây? + Cô có con gì đây? + Đây là cái gì?
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu			
23	MT23	2.1. Nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm các âm khác nhau. - Bập bẹ nói gọi pa pa, ma ma, da da , bay bay - Bà, mẹ/ mạ, ba, nhằm, măm - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Trả lời và đặt câu hỏi: "Con gì?", "Cái gì?"... - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh và nhắc lại theo yêu cầu của cô.
24	MT24	2.2. Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	<p>Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc theo cô tiếng cuối của câu thơ :Miệng xinh, Xe đạp ,Đi chơi phố,Cá vàng, Đàn bò, con voi, chú gà con Miệng xinh, Bạn mới. Bé đi nhà trẻ, Bé ngủ ngon, Đi dép, Đồ chơi của lớp, cái bát, Cô và mẹ, Tình bạn,Tay đẹp Giờ chơi, Khăn nhỏ, Đi dép,Yêu mẹ, Mẹ và con, Bà và cháu, Hoa kết trái, búp cái xanh, quả thị, Bóng mây, Mưa, Bàn tay cô giáo, Đôi mắt <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc theo cô tiếng cuối của bài thơ. - trẻ đọc được câu thơ đơn giản

25	MT25	2.3. Nói được câu đơn 2 - 3 tiếng : con đi chơi ; bóng đá ; mẹ đi làm...	Hoạt động khác: - Con đi chơi, con đá bóng, con ăn cơm, con uống nước..... - Mẹ đi làm, mẹ mua kẹo, mẹ mua quả, mẹ mua ô tô, mẹ mua đồ chơi...
26	MT26	2.4. Chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).	Hoạt động khác: - Thể hiện nhu cầu mong muốn của mình bằng 1 từ, câu đơn giản + Con muốn uống nước. con muốn đi vệ sinh....
IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ			
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân			
27	MT27	Nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).	Hoạt động học: Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân - Cho trẻ xem ảnh và soi gương để nói tên của mình - Cho trẻ xem am bun chỉ và nói tên mình - Chỉ vào hình ảnh của trẻ trong gương và hỏi trẻ: Ai đây?
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi			
28	MT28	2.1. Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.	Hoạt động khác: - Giao tiếp với cô và bạn với người thân. + Khi có người nói thì chú ý lắng nghe ,hỏi biết trả lời...
29	MT29	2.2. Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh.	Hoạt động khác: - Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh Nhận biết được một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác, trong chế độ sinh hoạt của 1 ngày

			- Trò chơi: Đoán cảm xúc, Ai vui – ai buồn, Hãy làm theo tôi, Xúc xắc cảm xúc, Khuôn mặt bé, Bé soi gương, Chọn và gắn tranh theo mẫu (vui, buồn, tức giận, sợ hãi)
30	MT30	2.3. Thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật.	Hoạt động khác: - Quan tâm đến đồ chơi, các vật nuôi - Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi. thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi. - Trò chơi: bắt chước tiếng kêu, gọi : T/C Bắt chiếc tiếng kêu, dáng đi của gà, vịt. Con gì? Kêu thế nào? Những chú gà con, Con muỗi, Chuồn chuồn bay
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản			
31	MT31	3.1. Chào tạm biệt khi được nhắc nhở.	Hoạt động khác: - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”. + Con chào cô ạ. Con cảm ơn cô ạ. + khi cô gọi biết dạ và vâng
32	MT32	3.2. Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	Hoạt động khác: - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại, lái ô tô... - Trẻ chơi một số trò chơi giả bộ người lớn như chơi bế em, nấu cho em bé ăn, tắm cho em bé, nghe điện thoại...
33	MT33	3.3. Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.	Hoạt động khác: - Thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”. - Tập cho trẻ chào cô, khi đến lớp

			<ul style="list-style-type: none"> - Luyện cho trẻ có thói quen chào ông bà bố mẹ và cô giáo - Trẻ biết tạm biệt các bạn khi ra về - Tập cho trẻ ạ khi được cô nhắc nhở - Dạy cho trẻ dạ khi cô gọi tên mình, cô đưa cho đồ chơi.... - Luyện cho trẻ có thói quen cảm ơn khi cô đưa cho đồ chơi <p>Tổ chức các hoạt động ôn luyện các bài hát các bài vận động đã học theo chủ đề sự kiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức biểu diễn văn nghệ nhân dịp lễ hội. - Trò chơi âm nhạc: Hóa đá, động vật nhảy múa, quần áo âm nhạc, vũ điệu đống bang, xúc sắc vui nhộn.
4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh			
34	MT34	4.1. Thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	<p>Hoạt động học:</p> <p>* Nghe hát: Hãy xoay nào, Chiếc bụng đói, đường và chân, bé đánh rang, bé rất ngoan, Chích chòe đi học.</p> <p>Cô giáo em, rước đèn, mẹ yêu con, Chim mẹ chim con, thật là hay, con chim non, mùa xuân đến rồi, chúc tết, Vào rừng hoa, làm chú bộ đội, đồ dùng bé yêu, màu hoa, hoa trường em, đàn gà con, hoa thơm bướm lượn, đồ bạn, Inh lả ơi, Ru con, Ru em, Khúc hát ru của người mẹ trẻ, gia đình nhỏ hạnh phúc to, Gà gáy le te, Cây trúc xinh, Lý cây xanh, Hoa thơm bướm lượn, Cò lả, Em mơ gặp Bác Hồ, Em đi mẫu giáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát theo cô và tập vận động đơn giản theo nhạc: Giậm chân, lắc lư, vỗ tay... <p>*Dạy hát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bé ngoan, Cô và mẹ, Đôi dép, Lời chào buổi sáng, Rước đèn

		<ul style="list-style-type: none"> - Búp bê, Phi ngựa, Bóng tròn, bé và trắng, đi nhà trẻ, đi chơi với búp bê, chiếc khăn tay, hoa bé ngoan, rổ em, giờ đi ngủ, bé và hoa, hái hoa - Giấu tay, nu na nu nống, Rửa mặt như mèo, Chân nào khỏe hơn, chú mèo lười, là con mèo - Cháu yêu bà, Qua tặng mẹ, biết vâng lời mẹ, quà ngày 8/3, - Con gà trống, Cá vàng bơi, Con cò cánh trắng,Ếch ộp, Gà gáy, Gà gáy , Chú mèo, rửa mặt như mèo, một con vịt, gà con sợ nước - Sắp đến tết rồi, Hái hoa, Gió thổi cây nghiêng, Bé và hoa, quả, gieo hạt, bấp cải xanh - Lái ô tô, em tập lái ô tô, tàu hỏa, đèn xanh đèn, đi thăm thủ đô - Cùng múa vui, Cây bắp cải, mẹ đi vắng, múa đàn, xèo hoa, em mơ gặp Bác Hồ - Cháu đi mẫu giáo, Mùa hè đến, Con chim hót trên cành cây <p>* VĐTN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bé ngoan, Đôi dép, ô sao bé không lắc, - Búp bê, Phi ngựa, Bóng tròn - Giấu tay, Rửa mặt như mèo - Cháu yêu bà, - Con gà trống, Cá vàng bơi, Gà gáy, Gà gáy vịt kêu, đàn gà con - Sắp đến tết rồi, Hái hoa, Gió thổi cây nghiêng - Lái ô tô, đoàn tàu nhỏ xíu - Cùng múa vui, Cây bắp cải,múa cho mẹ xem - Cháu đi mẫu giáo, Mùa hè đến, Con chim hót trên cành cây <p>*TCAN:</p>
--	--	--

			<p>+ Nhịp điệu âm nhạc, Âm nhạc với bóng, chú gà tức giận, vũ điệu túi bóng....</p> <p>+ Ai nhanh nhất, Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ, Nghe âm thanh đoán tên bạn hát, Chiếc ghế âm nhạc, Đó là âm thanh gì, quay micro, nhảy theo con vật....</p>
35	MT35	4.2. Thích vẽ, xem tranh.	<p>Hoạt động học:</p> <p>* Nặn: Nặn quả cam, Nặn cái bánh, Nặn Viên Bi, Nặn bánh xe, Nặn con giun, nặn viên phấn</p> <p>* Di màu: Di màu quả bóng, Di màu ngôi nhà,,Di màu cái bát,,Di màu làm mặt nước,Di màu làm ổ rơm,Di màu bông hoa, Di màu quả cà chua, Di màu lá cây, Di màu cái áo, Di màu con chim, Di màu quả bưởi, Di màu bông hoa, Di màu ô tô, Di màu máy bay, Di màu áo cho bạn gái- di màu áo cho bạn trai, Di màu quả bóng, Di màu áo cho mẹ, , di màu cái bát, Di màu ổ rơm, di màu mặt nước, tô màu con chim</p> <p>* Dán: Dán ngôi nhà, dán bóng bay, Dán con thuy ên, dán hình ô tô, dán tàu hỏa, dán lá vàng, Dán đôi mắt, dán đôi tai, Dán vẩy cá</p> <p>* Vẽ , in: - Bé chơi màu nước, chấm màu lá cây, chấm hoa, vẩy pháo hoa, in cánh bướm, in con gà.....</p> <p>- Vẽ mưa, bé chơi với màu nước, vẽ đường về nhà, Vẽ bông hoa và mặt trời</p>

BAN GIÁM HIỆU
P. HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Lê Thị Mừng

KHỐI TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền